

**BỘ GIÁO DỤC VÀ ĐÀO TẠO
TRƯỜNG ĐẠI HỌC SƯ PHẠM NGHỆ THUẬT TRUNG ƯƠNG**

PHẠM CHÂU LỆ NGA

**NGHỆ THUẬT TRANG TRÍ TRÊN CỬU ĐỈNH
VẬN DỤNG VÀO DẠY HỌC MÔN MỸ THUẬT
Ở TRƯỜNG THCS THỊ TRẤN PHÚ LỘC,
HUYỆN PHÚ LỘC, TỈNH THỪA THIÊN HUẾ**

**LUẬN VĂN THẠC SĨ
LÝ LUẬN VÀ PHƯƠNG PHÁP DẠY HỌC BỘ MÔN MỸ
THUẬT**

Khóa 7 (2019 – 2021)

Hà Nội, 2021

**CÔNG TRÌNH ĐÃ ĐƯỢC HOÀN THÀNH
TẠI TRƯỜNG ĐẠI HỌC SƯ PHẠM NGHỆ THUẬT TRUNG ƯƠNG**

Người hướng dẫn khoa học: TS. Phạm Minh Phong

Phản biện 1: PGS, TS: Trang Thanh Hiền

Phản biện 2: TS: Phạm Hùng Cường

Luận văn được bảo vệ trước Hội đồng chấm luận văn thạc sĩ
tại trường ĐHSP Nghệ thuật Trung ương

Vào ngày 06 tháng 10 năm 2021

Có thể tìm hiểu luận văn tại:

Thư viện Trường ĐHSP Nghệ thuật Trung ương

MỞ ĐẦU

1. Lý do chọn đề tài

Đất nước Việt Nam tuy nhỏ bé nhưng có rất nhiều giá trị văn hoá được thế giới quan tâm và ghi nhận, tiêu biểu là các công trình di tích lịch sử, các kiệt tác văn hoá đã được Unesco công nhận là di sản văn hoá phi vật thể và vật thể. Tất cả điều đó là một minh chứng cho đời sống văn hoá vô cùng phong phú và giàu bản sắc dân tộc của cha ông ta để lại. Những kiệt tác đó được tồn tại dưới dạng phi vật thể hoặc là vật thể và là vốn cổ của dân tộc.

Vì vậy vấn đề cần phải giữ gìn và phát huy các vốn cổ của dân tộc ngày càng được quan tâm chú trọng và đầu tư, việc bảo tồn và phát huy vốn cổ có ý nghĩa không nhỏ trong đời sống văn hoá của người Việt Nam. Bởi chúng đại diện cho đời sống tinh thần của dân tộc, là một trong những cách truyền tải thông điệp đến những thế hệ sau này. Để giữ gìn và bảo tồn các giá trị truyền thống tốt đẹp ấy đến với học sinh đòi hỏi giáo viên chúng ta cần phải có sự đầu tư tìm tòi, nghiên cứu để mỗi bài học có một cách thể hiện sự tôn trọng đối với lịch sử và dân tộc, đó cũng là nền tảng để chúng ta có cái nhìn đúng đắn nhằm phát triển hơn nữa văn hoá tốt đẹp của dân tộc

Tim hiểu về Mỹ thuật triều Nguyễn, chúng ta sẽ bắt gặp nơi đây rất nhiều điều kỳ lạ, với một quần thể kiến trúc đồ sộ, điêu khắc hội họa, khảm sành, đúc đồng, tượng gỗ, tượng đá, đồ pháp lam, đồ sứ men lam, tranh thêu... Trong đó, Cửu Đỉnh có thể coi là một cuộc triển lãm nhiều tác phẩm Mỹ thuật rất tinh tế của những nghệ nhân tài hoa, là biểu tượng cho sự giàu đẹp, thống nhất của đất nước Việt Nam và mơ ước về một triều đại mãi vững bền. Tất cả 162 mảng hình trên Cửu Đỉnh là 162 bức chạm khắc độc lập, là sự kết hợp điêu luyện giữa nghệ thuật đúc và chạm nổi đồ đồng của Việt Nam, tất cả những họa tiết được chạm khắc đó như một cuốn bách khoa thư về cuộc sống con người Việt Nam hồi nửa đầu thế kỉ XIX. Cửu Đỉnh là di sản văn hóa quý hiếm, có giá trị nhiều mặt của văn hóa Huế nói riêng và Việt Nam nói chung.

Vẽ trang trí là một phân môn Mỹ thuật. Để có được những bài trang trí đẹp mang tính thẩm mỹ thì việc chất lọc và phối hợp các họa tiết hoa văn từ vốn cổ, hay trong cuộc sống là bước làm quan trọng. Bản thân là giáo viên dạy môn Mỹ thuật lâu năm và được tiếp cận với phương pháp dạy học mới nhằm phát triển năng lực của người học, bản thân đã liên hệ thực tế và nhận thấy rằng đủ điều kiện cho học sinh tham gia trải nghiệm. Thông qua các bài học Mỹ thuật có vận dụng họa tiết trang trí trên Cửu Đỉnh góp phần nêu cao tinh thần tự hào dân tộc, giữ gìn vốn cổ, bản sắc dân tộc Việt Nam. Bên cạnh đó phát triển năng lực thẩm mỹ cho người học như: óc quan sát, ghi chép, ký họa, sáng tạo... nhằm góp phần ứng dụng vào cuộc sống hàng ngày. Với điều kiện thuận lợi về vị trí địa lý (gần trường THCS Thị Trấn Phú Lộc) cùng với những giá trị nghệ thuật quan trọng trải dài qua nhiều thế kỷ. Đại Nội là điểm đến lý tưởng cho các buổi ngoại khóa, thực tế của các trường phổ thông trên địa bàn tỉnh Thừa Thiên Huế. Các hình trang trí với chủ đề giản dị, dễ hiểu, phù hợp với đặc điểm lứa tuổi học sinh THCS có thể ứng dụng trong môn học trang trí ở trường THCS. Các hình chạm khắc trang trí và điêu khắc trên Cửu Đỉnh với những mô típ, mẫu hình họa tiết, hoa văn tuyệt đẹp có thể ứng dụng cho môn học trang trí ở trường THCS. Đó cũng là lý do tôi chọn nội dung: ***Nghệ thuật trang trí trên Cửu Đỉnh vận dụng vào dạy học môn Mỹ thuật ở trường Trung học Cơ sở Thị Trấn Phú Lộc, huyện Phú Lộc, tỉnh Thừa Thiên Huế*** làm đề tài nghiên cứu luận văn của mình.

2. Lịch sử nghiên cứu

Triều Minh Mạng là thời kỳ đất nước Việt Nam thống nhất hùng mạnh, lãnh thổ vững chãi, đầy uy thế với lân bang. Có lẽ bất kỳ ai cũng đều thấy rõ: vị Hoàng đế của thời kỳ này là một người tuyệt đối theo Khổng giáo và là một nhà bác học thông tuệ của xứ sở. Cho nên rất dễ hiểu là cùng với đền đài cung điện đẹp đẽ, tráng lệ được xây dựng, nhà vua cho đúc Cửu Đỉnh, có lẽ phần nào cũng bắt chước vua Hạ Vũ - Hoàng đế Trung hoa xưa - lấy kim khí từ chín châu, đúc Cửu Đỉnh tượng trưng cho chín châu, làm vật báu của nước để truyền lại đời sau. Đặc biệt nhất

là để xác định đế quyền của dòng họ trước Trời, Đất và Người. Cửu Đỉnh là 9 đỉnh, theo nhà Nguyễn số 9 là con số đẹp, mang tính vĩnh cửu. “Về đồ sộ, uy nghiêm do hình dáng và sức nặng của đỉnh biểu hiện sự bền vững lâu dài của triều đại, trong cách nhìn của chế độ phong kiến thì chính đây cũng là tượng trưng thiêng liêng của sinh mệnh Tổ quốc” [28, tr.69].

Đối với giới mỹ học đích thực thường nhận xét sản phẩm - tác phẩm dựa trên 3 tiêu chí: Chân - Thiện - Mỹ. Đánh giá sản phẩm, tác phẩm chỉ qua tác giả là việc riêng của một số người. Tôi thực sự tâm đắc với luận điểm sau đây: “*Giá trị đạo đức và tư tưởng của nghệ thuật chính là ở chỗ nó tận tụy đi tìm cái đẹp, và khi đã đến đẹp, thì chân, thiện đã nằm đầy đủ và hồn nhiên trong đó*” [36, tr.72].

Một số tài liệu liên quan đến Mỹ thuật thời Nguyễn như:

Dương Phước Thu (2011), *Đất nước Việt Nam qua Cửu đỉnh Huế*, Nxb Tri Thức [22]

Nguyễn Hữu Thông (1992), *Mỹ thuật thời Nguyễn trên đất Huế*, Nxb Hội nhà văn, Thành phố Hồ Chí Minh [28]

Nguyễn Tiến Cảnh (1997) *Mỹ thuật Huế*, Viện mỹ thuật, tâm bảo tồn di tích Cố Đô Huế [5]

Nguyễn Hữu Thông (2001), *Mỹ thuật Huế - nhìn từ góc độ ý nghĩa và biểu tượng trang trí*, Huế, Nxb Thuận Hóa và Phân viện Nghiên cứu Văn hóa Nghệ thuật Thành phố Huế, Huế [29]

Nguyễn Hữu Thông (2019), *Mỹ thuật Nguyễn*, Nhà xuất bản Tổng hợp TP.HCM [30]

Về lý luận và phương pháp dạy học ta có trong cuốn *Giáo trình phương pháp dạy học Mỹ thuật* Nxb Đại Học Sư Phạm của tác giả Nguyễn Thu Tuấn năm 2017 có nêu rất rõ các phương pháp Dạy học vẽ trang trí ở trường THCS, từ việc nghiên cứu nội dung bài dạy, chuẩn bị bài dạy và các phương pháp vận dụng trong dạy học mỹ thuật. Trong cuốn sách cũng nêu rất rõ việc đi tham quan, dã ngoại lấy tư liệu cũng là một hình thức của hoạt động ngoại khóa của môn mỹ thuật, là hình thức quan sát, luyện tập [27].

Cuốn sách *Giáo dục học đại cương* (Bộ Giáo Dục và Đào Tạo- Nxb Giáo Dục) viết rất rõ về hệ thống các nguyên tắc dạy học. Dạy học Mỹ thuật cũng là một quá trình và tuân theo hệ thống các nguyên tắc dạy học nhất định [3].

Hay như trong cuốn *Trường học mới Việt Nam dân chủ- sáng tạo-hiệu quả* Nxb Giáo dục Việt Nam đã nêu rõ về một số vấn đề đổi mới nhận thức và hành động cũng như vấn đề về năm thành tố trong mô hình trường mới có liên quan đến đổi mới trong trường phổ thông.

Từ trước đến nay có một số luận văn Thạc sĩ viết về thực trạng và giải pháp nhằm nâng cao chất lượng dạy học nói chung và phân môn trang trí nói riêng ở một số trường, nhiều đề tài nghiên cứu về chạm khắc, hoa lá...

Luận văn của Nguyễn Thị Minh Ánh, *Một số phương pháp nâng cao chất lượng dạy học phân môn trang trí* [1]

Luận văn của Đoàn Thị Nga, *Ứng dụng họa tiết điêu khắc chạm trong dạy học môn trang trí ở khoa sư phạm trường Đại học Quảng Nam* [16]

Luận văn của Trương Thị Dung, *Nghệ thuật chạm khắc trong chùa Thầy vận dụng vào dạy học phân môn vẽ trang trí ở trường THCS An Khánh, Hoài Đức, Hà Nội* [10]

Qua một số công trình nghiên cứu kể trên cho thấy chưa có nhà nghiên cứu nào vận dụng các họa tiết trang trí trên Cửu đỉnh vào dạy học phân môn Vẽ trang trí, đặc biệt là áp dụng vào dạy trong trường THCS Thị Trấn Phú Lộc là một đề tài nghiên cứu mới chưa được đề cập tới. Đồng thời, đây cũng là đề tài phù hợp với chương trình bộ môn Mỹ thuật Trường THCS Thị Trấn Phú Lộc nói chung và phân môn Vẽ trang trí nói riêng. Trên cơ sở kế thừa những nghiên cứu của người đi trước, đề tài đi sâu nghiên cứu nhằm nâng cao chất lượng phân môn vẽ trang trí thông qua nghệ thuật trang trí trên Cửu Đỉnh.

3. Mục đích và nhiệm vụ nghiên cứu

3.1. Mục đích nghiên cứu

Tập hợp các tư liệu để phân tích vẻ đẹp của nghệ thuật trang trí trên Cửu Đỉnh và vận dụng vào dạy học môn Mỹ thuật ở trường THCS Thị Trấn Phú Lộc, huyện Phú Lộc, tỉnh Thừa Thiên Huế.

3.2. Nhiệm vụ nghiên cứu

Đề tài luận văn thực hiện các nhiệm vụ:

Nghiên cứu về cơ sở lý luận các vấn đề liên quan tới trang trí, sự hình thành, phát triển, đặc điểm và vị trí các mảng trang trí trên Cửu đĩnh.

Nghiên cứu thực trạng dạy học phân môn Vẽ trang trí tại Trường Trung học Cơ sở Thị Trấn Phú Lộc, huyện Phú Lộc, tỉnh Thừa Thiên Huế.

Thiết kế giáo án dạy học vận dụng nghệ thuật trang trí trên Cửu Đỉnh vào trong dạy học Mỹ thuật và tiến hành thực nghiệm.

Nêu các giải pháp nâng cao chất lượng dạy học phân môn Vẽ trang trí tại trường Trung học Cơ sở Thị Trấn Phú Lộc, huyện Phú Lộc, tỉnh Thừa Thiên Huế.

4. Đối tượng và phạm vi nghiên cứu

4.1. Đối tượng nghiên cứu

Xây dựng các bài giảng để ứng dụng các họa tiết trang trí trên Cửu đĩnh đưa vào dạy vẽ Mỹ thuật.

4.2. Phạm vi nghiên cứu

Họa tiết trang trí chủ yếu về đề tài hoa lá, phong cảnh và các hiện tượng tự nhiên được chạm khắc trên Cửu Đỉnh thời Nguyễn

Phân môn vẽ trang trí và học sinh khối 9 trường THCS Thị Trấn Phú Lộc, huyện Phú Lộc, tỉnh Thừa Thiên Huế.

Thời gian: Năm học 2019-2020, 2020-2021

5. Phương pháp nghiên cứu

Luận văn sử dụng các phương pháp nghiên cứu chính:

Phương pháp thống kê, nghiên cứu các tư liệu đã được xuất bản, công bố trên sách, báo, tạp chí để làm cơ sở lý luận của đề tài.

Phương pháp điền dã (chụp ảnh, phỏng vấn, ký họa...)

Phương pháp tích hợp liên môn (lịch sử, Mỹ thuật, văn học, địa lý...)

Phương pháp thực nghiệm.

6. Những đóng góp của luận văn

Nêu bật giá trị nghệ thuật của trang trí trên Cửu Đỉnh và ứng dụng các họa tiết hoa lá, phong cảnh, các hiện tượng tự nhiên... trên Cửu Đỉnh vào các bài dạy học thuộc phân môn vẽ trang trí cho học sinh trường THCS Thị Trấn Phú Lộc, huyện Phú Lộc, tỉnh Thừa Thiên Huế.

Mong muốn làm tài liệu tham khảo cho giáo viên dạy môn Mỹ thuật bậc THCS và giáo viên trường chuyên nghiệp.

7. Bố cục của luận văn

Ngoài phần Mở đầu, Kết luận, Tài liệu tham khảo và Phụ lục, luận văn gồm 3 chương:

Chương 1: Cơ sở lý luận và thực tiễn của đề tài

Chương 2: Đặc điểm nghệ thuật trang trí trên Cửu đĩnh thời Nguyễn

Chương 3: Vận dụng nghệ thuật trang trí trong Cửu Đỉnh vào phân môn Mỹ thuật ở trường Trung học Cơ sở Thị Trấn Phú Lộc

Chương 1

CƠ SỞ LÝ LUẬN VÀ THỰC TIỄN CỦA ĐỀ TÀI

1.1. Một số khái niệm

1.1.1. Trang trí

Trang trí là một nghệ thuật sắp xếp, bố trí hình mảng, đường nét, màu sắc, khối lượng... để tạo nên một sản phẩm đẹp và tiện nghi phục vụ cho đời sống tinh thần, thuận tiện cho lao động sản xuất, vui chơi cũng như đáp ứng nhu cầu giải trí cho con người hàng ngày... Trang trí là sản phẩm của trí tuệ, nó phản ánh sự phát triển về mặt văn hóa của mỗi người, mỗi xã hội, mỗi thời đại từ xưa đến nay.

Tóm lại, trang trí là một phạm trù thẩm mỹ xuất hiện ngay từ cái buổi ban đầu của lịch sử hình thành và hoạt động của con người. Là nghệ thuật làm ra cái đẹp để thỏa mãn nhu cầu trước hết là thông tin, giao tiếp với những ký hiệu, dần dần gắn liền với những tiến bộ và sự phát triển tất yếu của đời sống vật chất và tinh thần của con người không chỉ ăn no, mặc ấm mà đòi hỏi cao hơn, hoàn thiện hơn. Trang trí là nhu cầu của trí tuệ, nó phản ánh về mặt văn hóa của mỗi người, mỗi xã hội, mỗi thời đại từ xưa tới nay

1.1.2. Dạy học và phương pháp dạy học

1.1.2.1. Dạy học

Dạy học là một hoạt động được diễn ra giữa người dạy và người học. Trước đây, người ta hiểu hoạt động sư phạm chỉ là hoạt động của người dạy. Trong đó, người dạy đóng vai trò là trung tâm trong quá trình dạy và học. Trong hoạt động sư phạm, người dạy chủ động từ việc chuẩn bị nội dung giảng dạy, các phương pháp truyền đạt kiến thức, đến những lời chỉ dẫn, những câu hỏi... Còn học sinh thì tiếp nhận bài học một cách thụ động, học theo kiểu thuộc để “trả bài”. Người dạy nắm giữ “chìa khóa tri thức”, cánh cửa tri thức chỉ có thể mở ra từ phía hoạt động của người dạy. Quan niệm này cho đến bây giờ đã lỗi thời, bị vượt qua. Vì rằng, từ góc độ khoa học sư phạm, quan niệm trên chỉ chú trọng hoạt động một mặt, hoạt động của người dạy mà không nhìn thấy được mặt kia của hoạt động sư phạm là hoạt động của trò.

1.1.2.2. Phương pháp dạy học

Phương pháp dạy – học là cách thức tổ chức, truyền đạt kiến thức của GV kết hợp cách tổ chức học tập, tiếp nhận của HS nhằm nâng cao hiệu quả của việc dạy và việc học để cùng đạt được những mục tiêu đề ra của bài học, môn học.

1.2. Một số phương pháp dạy học Mỹ thuật

*** Phương pháp trực quan**

Mỹ thuật là môn học yêu cầu cần phải có trực quan, vì vậy GV cần chuẩn bị những đồ dùng dạy học đã có sẵn (mẫu vẽ, tranh vẽ, hình ảnh...) để minh họa cho nội dung bài dạy, nhằm giúp HS dễ hiểu và hiểu nhiều hơn nội dung của vấn đề. Từ đó giúp HS lĩnh hội kiến thức nhanh hơn, đam mê và hứng thú đối với môn học nhiều hơn.

HS tham gia vào quá trình nhận thức giúp cho việc chiếm lĩnh tri thức một cách dễ dàng và chính xác hơn thông qua việc huy động các giác quan của HS như phương pháp quan sát,...

*** Phương pháp vấn đáp**

GV sử dụng hệ thống câu hỏi nhằm trao đổi, gợi mở cho HS với mục đích khai thác một chi tiết hay vấn đề cụ thể nào đó của nội dung bài học; kích thích, tạo điều kiện cho các em suy nghĩ, tìm tòi, thực hiện được yêu cầu bài học, nâng cao hiệu quả bài tập bằng khả năng sáng tạo của mình.

*** Phương pháp trò chơi**

Trò chơi là phản ánh hiện thực khách quan qua hoạt động của HS kết hợp với các yếu tố tưởng tượng, gây hứng thú, xúc cảm trong quá trình dạy - học, giúp các em tiếp thu bài học nhẹ nhàng trong

không khí vui tươi, sôi nổi và sinh động.

Trò chơi có thể được tổ chức khi bắt đầu bài học nhằm thu hút sự chú ý, tạo không khí tích cực trong lớp học. Trò chơi có thể sử dụng để dạy kiến thức mới hoặc củng cố hay vận dụng kiến thức.

*** Phương pháp làm việc theo nhóm**

Đây là phương pháp tạo điều kiện cho tất cả HS đều được tham gia vào quá trình học tập một cách tự giác bằng khả năng của mình. Thông qua phương pháp này xây dựng cho HS tinh thần tập thể, ý thức hợp tác làm việc với công việc chung. Với môn mỹ thuật, phương pháp làm việc theo nhóm được thực hiện trong quá trình tìm hiểu các tác phẩm nghệ thuật, lựa chọn mẫu, bày mẫu, vẽ màu hoặc trò chơi ghép hình...

*** Phương pháp luyện tập - thực hành**

Nhờ phương pháp này, GV không những củng cố kiến thức cho HS mà còn giúp HS tìm ra nhiều điều mới lạ, góp phần tạo cho các em có nhận thức sâu sắc và phong phú hơn.

Phương pháp rèn luyện tập - thực hành ở môn mỹ thuật củng cố kỹ năng vẽ, nâng cao khả năng tìm tòi, sáng tạo, khéo léo... Thông qua phương pháp này, những mặt tốt, chưa tốt của HS được bộc lộ, vì vậy việc dạy và học đạt hiệu quả cao hơn.

*** Phương pháp dạy học theo dự án**

Chủ đề của dự án xuất phát từ những tình huống thực tiễn của xã hội, của đời sống, nghề nghiệp... Những nhiệm vụ trong dự án phải phù hợp trình độ và khả năng của HS, góp phần gắn với việc học tập trong nhà trường với thực tiễn xã hội.

Học sinh được tham gia chọn đề tài, nội dung học tập phù hợp với khả năng và hứng thú của các em.

Nội dung dự án có sự kết hợp kiến thức của nhiều môn học.

Trong thực hiện dự án có sự kết hợp nghiên cứu lý thuyết, vận dụng lý thuyết vào thực tiễn, thực hành.

Trong quá trình thực hiện dự án, HS tham gia tích cực và tự lực vào các giai đoạn của quá trình dạy học. GV chủ yếu đóng vai trò tư vấn, hướng dẫn, giúp đỡ, khuyến khích tinh thần trách nhiệm, sự sáng tạo của các em.

Các dự án học tập thường được thực hiện theo nhóm, các thành viên trong nhóm phải phân công công việc và cộng tác cùng hoàn thành nhiệm vụ học tập.

1.2.1. Một số kỹ thuật tổ chức hoạt động trong giờ dạy nhằm phát huy tính tích cực, chủ động của học sinh

Kỹ thuật đặt câu hỏi

Trong dạy học, hệ thống câu hỏi của GV có vai trò quan trọng, là một trong những yếu tố quyết định chất lượng lĩnh hội kiến thức của HS. Thay cho việc thuyết trình, đọc, chép, nhồi nhét kiến thức, GV chuẩn bị hệ thống các câu hỏi để HS suy nghĩ, phát hiện kiến thức, phát triển nội dung bài học, đồng thời khuyến khích HS động não, tham gia thảo luận xoay quanh những ý tưởng/nội dung trọng tâm của bài học theo trật tự logic. Trong kỹ thuật đặt câu hỏi, GV nên lưu ý các dạng câu hỏi như: Câu hỏi đóng, câu hỏi mở, câu hỏi theo cấp độ nhận thức và cách ứng xử khi đặt câu hỏi.

Kỹ thuật khăn trải bàn

Kỹ thuật khăn trải bàn là kỹ thuật tổ chức hoạt động học tập mang tính hợp tác kết hợp giữa hoạt động cá nhân và nhóm, nhằm kích thích và thúc đẩy sự tham gia tích cực của HS và tăng cường tính độc lập cũng như trách nhiệm của từng cá nhân HS, phát triển quy mô có sự tương tác giữa các HS với nhau. Thông qua kỹ thuật này HS hiểu được cách tiếp cận với nhiều giải pháp và chiến lược khác nhau, đồng thời rèn luyện kỹ năng suy nghĩ, đưa ra quyết định và giải quyết vấn đề, bên cạnh đó HS cũng biết cách phối hợp giữa làm việc cá nhân và làm việc theo nhóm nhỏ. Biết tăng cường sự hợp tác, giao tiếp, học cách chia sẻ kinh nghiệm và biết tôn trọng ý kiến lẫn nhau nhằm nâng cao hiệu quả học tập.

Kỹ thuật mảnh ghép

Kỹ thuật mảnh ghép là kỹ thuật tổ chức các hoạt động học tập hợp tác kết hợp giữa cá nhân, nhóm và liên kết giữa các nhóm.

Kỹ thuật mảnh ghép tạo ra hoạt động đa dạng và phong phú, ở đó HS được tham gia vào các hoạt động với các nhiệm vụ khác nhau và các mức độ yêu cầu khác nhau. Thông qua kỹ thuật mảnh ghép nhằm kích thích sự tham gia tích cực của HS trong hoạt động nhóm, đồng thời nâng cao vai trò của cá nhân trong quá trình hợp tác, qua đó tăng cường tính độc lập, trách nhiệm học tập của mỗi cá nhân... Tuy nhiên để hoạt động đạt được hiệu quả giáo dục cao GV cần hình thành HS thói quen học tập hợp tác và những kỹ năng xã hội cũng như tính chủ động của HS. Bên cạnh đó GV cần theo dõi quá trình hoạt động của các nhóm để chắc chắn tất cả HS đều hoạt động và hoàn thành nhiệm vụ được giao.

Sơ đồ tư duy

Sơ đồ tư duy là cách ghi chép có thể sử dụng hình ảnh và màu sắc để mở rộng, đào sâu và triển khai các ý tưởng, nội dung bài học. Nhờ sự liên kết giữa các nhánh, các ý tưởng được liên kết với nhau làm cho sơ đồ tư duy có thể bao quát được các ý tưởng trong cùng một phạm vi nhất định. Tính hấp dẫn của âm thanh, hình ảnh gây sự chú ý và tò mò lên hệ thống rìa của não giúp cho việc ghi nhớ nhanh và lâu hơn, bên cạnh đó tạo ra những điều kiện thuận lợi để vỏ não xử lý, phân tích, rút ra kết luận hoặc xây dựng mô hình về đối tượng cần nghiên cứu.

Kỹ thuật học tập hợp tác

Kỹ thuật hợp tác không chỉ nhằm chuẩn bị cho HS hướng tới xã hội hợp tác sau này mà còn có thể giúp quá trình học tập tốt hơn [11, tr.67]. Khi kỹ thuật hợp tác được sử dụng trong môi trường giáo dục, hầu hết các kết quả đầu ra được cải thiện. Tuy nhiên sự tiến bộ này không thể đến một cách dễ dàng, nhiệm vụ học tập cần phải đạt được mức độ thành thạo nhất định khi làm việc cùng nhau.

Để đảm bảo học tập hợp tác có hiệu quả cần quan tâm đến năm yếu tố sau:

Sự phụ thuộc lẫn nhau giữa các thành viên một cách tích cực

Trách nhiệm của cá nhân

Khuyến khích sự tương tác

Rèn luyện các kỹ năng xã hội

Cả nhóm thường xuyên rà soát công việc đang làm “chúng ta đang làm như thế nào”

Lắng nghe và phản hồi tích cực

Lắng nghe và phản hồi tích cực là một kỹ năng rất cần thiết trong dạy học, đào tạo, bồi dưỡng GV và trong giao tiếp thường ngày của cuộc sống.

Lắng nghe tích cực: Một người lắng nghe hiệu quả sẽ có khả năng tóm tắt lại những gì mình vừa nghe được.

Phản hồi tích cực: Phản hồi là quá trình xã hội diễn ra hàng ngày. Trong dạy học, mục đích của phản hồi là đưa ra nhận xét, đánh giá hoặc lời giải thích cho người khác về ý kiến của mình. Người đưa ra phản hồi cần thận trọng trước khi đưa ra ý kiến.

1.3. Mối quan hệ của trang trí đối với đời sống xã hội

1.3.1. Tính dân tộc trong trang trí

Cùng với sự phát triển chung trong mọi lĩnh vực và trong đó nghệ thuật trang trí cũng không ngoại lệ, lịch sử phát triển của nghệ thuật trang trí của nước ta cũng đã có những thành tựu quan trọng đánh dấu qua những giai đoạn, những thời kỳ phát triển khác nhau đã tạo nên bản sắc độc đáo riêng của nền văn hóa nghệ thuật Việt Nam. Từ nghệ thuật trang trí của người Việt cổ được phát hiện qua các di chỉ Phùng Nguyên, Đông Đậu, Văn Điển... với các loại hoa văn trang trí hình sin, hình xoắn ốc, hình kỹ hà, ... được trang trí trên các vật dụng đồ dùng bằng đá, bằng đất nung, bằng xương, đến nghệ thuật trang trí đồ dùng thời kỳ Lạc Việt mà trống đồng Ngọc Lũ, Hoàng Hạ là đại diện tiêu biểu, cho đến nghệ thuật các thời Đinh, Lê, Lý, Hậu Lê, Nguyễn... tất cả những điều đó đã chứng tỏ Việt Nam có một nền nghệ thuật trang trí phát triển đậm đà bản sắc dân tộc mà chúng ta cần giữ gìn, tiếp thu và phát huy.

1.3.2. Các loại hình trong trang trí

Trong thời đại 4.0, khi xã hội ngày càng phát triển thì các lĩnh vực hoạt động trong cuộc sống của con người cũng phát triển theo, bao gồm đời sống tinh thần vật chất, tâm hồn, tình cảm của con người ngày càng phong phú và đã ảnh hưởng sâu sắc đến chiều hướng phát triển của xã hội.

Mặt khác, khi hoạt động xã hội của con người ngày càng được mở rộng, thì mối quan hệ thực tiễn giữa con người với thế giới lại ngày càng đa dạng, nhu cầu về cái đẹp trong cuộc sống ngày càng được nâng cao. Như vậy, đòi hỏi nghệ thuật trang trí cũng có những bước phát triển tương ứng nhằm phục vụ cho nhu cầu thẩm mỹ của con người đáp ứng kịp thời với yêu cầu phát triển của xã hội.

Cuộc sống xã hội ngày một đa dạng và phong phú thì đòi hỏi có nhiều loại hình trang trí khác nhau nhằm đáp ứng nhu cầu thẩm mỹ của con người. Có thể nêu một số ngành trang trí chính như sau:

Trang trí trong trang phục:

Bao gồm sáng tác và thiết kế các mẫu quần áo, mũ nón, giày dép... phục vụ cho thị hiếu và nhu cầu về ăn mặc của con người phù hợp đặc điểm dân tộc, điều kiện khí hậu, thời tiết cho mọi lứa tuổi, mọi tầng lớp trong xã hội.

Trang trí trong mỹ nghệ:

Là ngành chuyên tạo dáng, sáng tác, chế tạo và trang trí làm đẹp các vật dụng đồ dùng trong sinh hoạt hàng ngày gắn bó mật thiết với đời sống con người: ấm chén, bát đĩa, bàn ghế, giường tủ, đồ mỹ nghệ, trang sức cao cấp như vàng bạc, đá quý, pha lê, thủy tinh....

Trang trí nội ngoại thất:

Nghiên cứu bố trí các vật dụng, bày biện các tác phẩm nghệ thuật trong nhà, hội trường, trong câu lạc bộ, trong nhà văn hóa, quảng trường, ngoài công viên, nơi công cộng tạo nên không khí vui tươi, trang nhã, ấm cúng hoặc trang nghiêm phù hợp với từng loại nội ngoại thất khác nhau như: văn phòng, biệt thự, khách sạn, siêu thị...

Trang trí trong sân khấu điện ảnh:

Là chuyên thiết kế bố trí dàn dựng sân khấu, phong màn, đạo cụ, y phục, dàn dựng phim trường, hóa trang nhân vật và ánh sáng, phục chế cổ trang ... phục vụ cho việc biểu diễn các tiết mục kịch, tuồng, chèo, đóng phim và quay phim...

Trang trí tạo dáng công nghiệp:

Người họa sỹ tạo dáng công nghiệp có sự phối kết hợp với kỹ sư thiết kế và kỹ thuật viên trong quá trình sáng tạo, thiết kế, tạo dáng nhằm tạo ra vẻ đẹp cho các thiết bị máy móc, từ các dụng cụ máy móc dùng trong đời sống gia đình như máy cassette, máy khâu, radio, máy giặt, ... cho đến chiếc xe máy, xe hơi, các công cụ sản xuất công nghiệp như máy mài, máy tiện, máy dập, kể cả tàu hỏa, máy bay...

Trang trí ấn loát:

Bao gồm nghiên cứu làm đẹp, trình bày một cách hấp dẫn các loại sách báo, tạp chí, mẫu mã bao bì, sáng tác các loại tem, trang quảng cáo sản phẩm, tranh cổ động...

Tóm lại, nghệ thuật trang trí có tác động rất lớn đối với đời sống xã hội thông qua những sản phẩm được làm đẹp bởi nghệ thuật trang trí sẽ góp phần định hướng, giáo dục và xây dựng thị hiếu thẩm mỹ tốt cho học sinh cũng như người trưởng thành, giúp hình thành một lối sống có văn hóa, có nhân cách.

1.4. Môn học Mỹ thuật trong trường trung học cơ sở

*** Mục tiêu**

Kiến thức:

Môn mỹ thuật trong trường THCS nhằm giáo dục thẩm mỹ cho HS, giúp HS có những kiến thức ban đầu về mỹ thuật, hình thành những hiểu biết cơ bản về ngôn ngữ mỹ thuật; đồng thời hiểu biết sơ lược về mỹ thuật Việt Nam và thế giới. Tạo điều kiện cho các em tiếp xúc, làm quen, và thường thức

nghệ thuật thị giác, từ đó các em biết cách sáng tạo ra cái đẹp.

Kỹ năng:

Môn Mỹ thuật giúp HS nắm được những kiến thức cơ bản, cần thiết để hoàn thành được bài tập theo đúng chương trình đào tạo. Qua quá trình dạy - học bộ môn Mỹ thuật, HS có kỹ năng quan sát nhằm phát triển tư duy, trí tưởng tượng và sáng tạo, thực hành được các bài vẽ theo mẫu, vẽ tranh vẽ trang trí và HS biết phân tích sơ lược một số nội dung, hình thức nghệ thuật của tác phẩm Mỹ thuật Việt Nam và thế giới. Biết vận dụng các kỹ năng đó vào cuộc sống sinh hoạt hàng ngày.

Thái độ:

HS cảm nhận được vẻ đẹp của thiên nhiên, cuộc sống, con người và xã hội, vẻ đẹp của ngôn ngữ tạo hình thông qua các bài tập thực hành, một số tác phẩm nghệ thuật, biết cảm nhận và đánh giá cái đẹp.

*** Nhiệm vụ**

Mỹ thuật là môn học chính thức trong chương trình và kế hoạch dạy học ở bậc THCS. Chương trình cung cấp một số kiến thức và kỹ năng cơ bản, ban đầu về Mỹ thuật, qua đó giúp HS tiếp cận, làm quen và vận dụng vào học tập, và ứng dụng trong sinh hoạt cũng như cuộc sống. Đồng thời, có sự linh hoạt, phù hợp với đặc điểm của từng đối tượng, từng lứa tuổi, từng vùng, miền và phù hợp với hoàn cảnh thực tiễn của giáo dục Việt Nam.

Giáo dục thẩm mỹ cho HS: Thông qua ngôn ngữ tạo hình, giúp các em làm quen với cái đẹp về đường nét, về bố cục, tạo hình và màu sắc...

Cung cấp cho HS một số kiến thức cơ bản về Mỹ thuật: qua đó nhằm tạo thêm điều kiện để các em hoàn thành các mục tiêu của bài học trong chương trình.

Hỗ trợ, tích hợp, liên kết một số môn học khác trong nhà trường: Liên kết, tích hợp với các môn học khác như Địa Lí, Lịch Sử, Ngữ Văn, Toán, Thể dục, Âm Nhạc, Giáo dục công dân,.. nhằm nâng cao nhận thức của HS ngày càng phong phú và sâu sắc hơn trong việc tiếp thu bài học.

*** Nội dung chương trình**

Đề tạo điều kiện thuận lợi cho GV áp dụng có hiệu quả các PPDH một cách tích cực, Bộ Giáo dục và Đào tạo đã hướng dẫn chỉ đạo các địa phương và giao quyền tự xây dựng cũng như thực hiện kế hoạch giáo dục, phát huy vai trò sáng tạo của GV và nhà trường. Bên cạnh đó, nhà trường tổ chức cho GV rà soát nội dung chương trình, sách giáo khoa, điều chỉnh nội dung dạy học phù hợp theo chuẩn kiến thức kỹ năng; xây dựng các chủ đề tích hợp liên môn.

Chương trình môn học Mỹ thuật bậc THCS là theo nguyên tắc xoắn ốc, đồng tâm gồm 4 phân môn, mức độ cần đạt đối với các phân môn:

Phân môn Vẽ theo mẫu

HS Hiểu khái niệm về vẽ theo mẫu, các phương pháp và các bước tiến hành một bài vẽ theo mẫu, HS nắm được sơ lược về phối cảnh, biết ứng dụng vào các bài thực hành. Vẽ được hình gần giống với vật mẫu, diễn tả được độ đậm nhạt, sáng tối chính của mẫu. Cảm nhận và vẽ được màu sắc trên cơ sở của mẫu vật thật; có ý thức về phối cảnh. Vẽ nhanh được một số hình đồ vật, cây cối, dáng người,...

Phân môn Vẽ trang trí

HS Hiểu được khái niệm cơ bản về đặc điểm, sơ lược về màu sắc, cách pha trộn các màu, biết cách chép, cách điệu các họa tiết trang trí, biết cách tạo họa tiết và sử dụng các họa tiết vào bài trang trí cũng như ứng dụng vào trang trí đồ vật và các sản phẩm trang trí từ đơn giản đến đa dạng phong phú.

Vẽ trang trí là thể hiện một cách sắp xếp nghệ thuật và linh hoạt các đường nét, màu sắc, hình mảng. Trang trí bắt nguồn từ thực tế trong đời sống xã hội. Ở mỗi thời đại, trang trí có những đặc điểm và yêu cầu, cũng như nhìn nhận cái đẹp sẽ có nhiều khác nhau. Nó luôn là một nhu cầu quan trọng thiết yếu của con người, của xã hội, và chiếm một vị trí quan trọng trong đời sống.

Phân môn Vẽ tranh

Giúp HS Hiểu và nâng cao nhận thức và biết cách lựa chọn nội dung đề tài, biết cách sắp xếp hình mảng, chính phụ trong bố cục, biết sử dụng đường nét, hình mảng, đậm nhạt, màu sắc phù hợp với nội dung của đề tài.

Trong phân môn Vẽ tranh, việc các em HS được quan sát thực tế một cách trực tiếp hoặc quan sát thông qua các clip, qua tranh vẽ, ảnh chụp... thông qua quan sát các hình ảnh giúp HS ghi nhớ được các hoạt động diễn ra trong cuộc sống xung quanh và nhớ lại những điều đã biết hoặc dễ dàng tưởng tượng lại những hình ảnh, hoạt động theo từng chủ đề bài học. Tuy nhiên thông qua đó GV cần phải biết chắt lọc, lựa chọn đồ dùng dạy học một cách khoa học, cô đọng, súc tích, nhằm giúp HS có một cái nhìn bao quát về đề tài nội dung của bài học.

Phân môn Thường thức mỹ thuật

Hiểu biết sơ lược về mỹ thuật Việt Nam và thế giới. Giáo dục thẩm mỹ thông qua các công trình mỹ thuật tiêu biểu. Nhằm nâng cao năng lực cảm nhận và phân tích tác phẩm thông qua biểu hiện của ngôn ngữ tạo hình từ đó HS biết vận dụng kiến thức vào bài tập của môn Mỹ thuật.

Phân môn Thường thức Mỹ thuật giúp HS được làm quen với một số tác giả tác phẩm tiêu biểu, thấy được giá trị nghệ thuật trong mỗi tác phẩm và khả năng sáng tạo của tác giả. Trên cơ sở đó dần hình thành cho HS thị hiếu thẩm mỹ, HS biết trân trọng, giữ gìn và phát huy vốn văn hoá truyền thống của dân tộc. Qua đó giúp HS từng bước nâng cao nhận thức làm cho tâm hồn các em trở nên phong phú và phát triển toàn diện nhân cách.

1.5. Thực trạng dạy và học môn Mỹ Thuật của trường trung học cơ sở Thị Trấn Phú Lộc, huyện Phú Lộc, tỉnh Thừa Thiên Huế

1.5.1. Vài nét về trường Trung học cơ sở Thị Trấn Phú Lộc, huyện Phú Lộc, tỉnh Thừa Thiên Huế

Trường THCS Thị Trấn Phú Lộc nằm ngay trung tâm huyện Phú Lộc, trước mặt là đầm Cầu Hai lộng gió, sau lưng lại có dãy Bạch Mã che chắn, địa thế có núi có biển, có lẽ đã tạo nên thế đứng vững chãi cho ngôi trường này dù trải qua bao thăng trầm, biến cố và thay đổi.

Cơ sở vật chất

Để phục vụ công tác dạy học, nhà trường được đầu tư 12 phòng học chính, 2 phòng dạy công nghệ thông tin, phòng thư viện, 2 phòng thiết bị các môn: Hóa, Lý, Công nghệ, 1 phòng hội trường, phòng Đội, phòng Câu lạc bộ, phòng thiết bị Thể dục, 1 phòng ban giám hiệu và giáo viên, 6 phòng chức năng bao gồm: Mỹ Thuật, Âm nhạc, Tin, thực hành Hóa, thực hành Lý, phòng Tiếng anh, phòng Thư viện

Đội ngũ giáo viên, nhân viên

Hiện tại trường có tổng số 48 cán bộ, giáo viên, nhân viên, được chia làm 7 tổ chuyên môn: Toán, Văn, Ngoại ngữ, Sử – Địa – Công dân, Lý – Hóa – Sinh – Công nghệ, Thể dục – Âm nhạc – Mỹ Thuật, Văn phòng.

Trình độ đào tạo

Đội ngũ cán bộ	Số lượng	Dân tộc	Trình độ đào tạo			Ghi chú
			Thạc sĩ	Đại học	Cao đẳng	
Hiệu trưởng	01	Kinh		01		
Phó hiệu trưởng	01	Kinh		01		
Giáo viên	40	Kinh		37	03	
Nhân viên	06	Kinh		01	03	2 bảo vệ trình độ: 12/12
Cộng	48	Kinh		40	06	

Bảng 1. 1: Trình độ đào tạo cán bộ, giáo viên trường THCS Thị Trấn Phú Lộc, huyện Phú Lộc, tỉnh Thừa Thiên Huế

Môn Mỹ Thuật thuộc tổ chuyên môn: Thể dục – Âm nhạc – Mĩ thuật với 02 giáo viên đều là nữ và có trình độ Đại học sư phạm Mỹ thuật, trong đó có 01 giáo viên đang theo học thạc sĩ chuyên ngành Lý luận và Phương pháp dạy học môn Mỹ thuật tại trường Đại học Sư phạm Nghệ thuật Trung Ương.

Giáo viên Mỹ thuật của trường luôn yêu nghề, tích cực đổi mới các phương pháp dạy học nhằm nâng cao hiệu quả của giờ dạy ở trên lớp và luôn học hỏi để nâng cao trình độ chuyên môn cho bản thân.

1.5.2. Thực trạng dạy và học Mỹ thuật tại trường THCS Thị Trấn Phú Lộc

Mỹ thuật là một môn học năng khiếu tuy không bị áp lực về điểm số nhưng lại phụ thuộc vào sở thích, sở trường của mỗi học sinh. Nếu học sinh có năng khiếu thì các em sẽ có nhiều hứng thú đối với môn học và có nhiều bài đạt kết quả tốt, có tính sáng tạo cao. Tuy nhiên, bên cạnh đó, điều kiện dạy học và phương pháp dạy học cũng ảnh hưởng không nhỏ đến chất lượng của bộ môn.

1.5.2.1. Thuận lợi

Cơ sở vật chất:

Được sự quan tâm của Ban giám hiệu nhà trường đối với bộ môn Mỹ thuật. Phòng học đầy đủ ánh sáng, được bố trí phòng học chức năng riêng biệt, đầy đủ đồ dùng học tập như: giá, bảng, màu vẽ...

Về giáo viên:

Giáo viên có năng lực dạy học, có lòng yêu nghề mến trẻ, có trình độ Đại học sư phạm Mỹ thuật chính quy, tham gia đầy đủ các khóa tập huấn về chuyên môn nên đảm bảo tối đa cho quá trình dạy học, giáo viên có nhận thức đúng đắn về đặc điểm của việc dạy Mỹ thuật là giúp học sinh “tạo ra cái đẹp bằng cảm xúc của riêng mình”. Giáo viên hiểu rõ các thuật ngữ chuyên môn Mỹ thuật để dạy đúng, dạy tốt.

Về học sinh:

Các em được sinh ra chủ yếu ở vùng nông thôn, tuy nhiên các em chuẩn bị đồ dùng học tập khá đầy đủ, bên cạnh đó các em được tiếp xúc nhiều với thế giới xung quanh, các đề tài vẽ trang trí khá gần gũi với các em. Thông qua các bài học các em biết cảm nhận cái đẹp nên đa số học sinh đã thể hiện những hiểu biết cái đẹp của mình vào từng bài học cụ thể, qua đó học sinh biết trân quý cái đẹp.

1.5.2.2. Khó khăn

Quan niệm của phụ huynh còn hạn chế về nhận thức môn Mỹ thuật nên ít quan tâm đến việc học Mỹ thuật của con em. Nhiều HS vẫn còn mang nặng tâm lý Mỹ thuật là môn học phụ, học chỉ để giải trí nên còn lơ là trong việc học, một số em học sinh đi học vẫn còn thiếu đồ dùng học tập, thái độ của một số em chưa tốt, còn ham chơi... Hơn nữa, trẻ em ở vùng nông thôn nên chưa thật mạnh dạn thể hiện suy nghĩ của mình thông qua bài vẽ.

Đề giảng dạy môn mỹ thuật trong chương trình đào tạo có hiệu quả, điều này phụ thuộc rất nhiều vào các yếu tố như: tài liệu, phương tiện, đồ dùng trực quan...

Chương trình dạy học vẫn còn nhiều vấn đề bất cập, chưa đáp ứng được nhu cầu học tập thời đại công nghệ 4.0.

Mặt khác, trường THCS Thị Trấn Phú Lộc chưa áp dụng đồng bộ dạy học theo định hướng phát triển năng lực cho người học. Giáo viên dạy Mỹ thuật áp dụng phương pháp mới theo kiểu tự phát của giáo viên, chưa có hệ thống từ lớp 6 đến lớp 9. Như vậy bài dạy của giáo viên và sản phẩm của học sinh không đồng nhất vì phương pháp dạy học theo định hướng phát triển năng lực người học chưa được chú trọng áp dụng trong từng khối, từng bài. Chính vì vậy kết quả không đánh giá hết được năng lực của người học. Việc áp dụng dạy học tích cực chưa đồng đều dẫn đến kết quả học tập của học sinh chưa cao như các em nhìn bài lẫn nhau tạo nên sản phẩm na ná như nhau thiếu tính sáng tạo... Chính vì vậy,

tôi mạnh dạn nghiên cứu đổi mới và phương pháp dạy học nhằm là phong phú hơn cho tiết dạy, giúp học sinh phát huy được năng lực đặc thù và năng lực cá nhân.

Huế hiện tại là một kinh đô có rất nhiều hạng mục Mỹ thuật được công nhận là di sản văn hóa vật thể của Việt Nam và thế giới, tuy nhiên trong quá trình dạy học chưa thấy có phần giới thiệu về văn hóa và nghệ thuật của địa phương vào trong môn Mỹ thuật.

Tôi cho rằng thông qua môn Mỹ thuật, học sinh được tìm hiểu khám phá những giá trị nghệ thuật cổ của ông cha vốn có tại địa phương như kiến trúc, điêu khắc, hội họa của kinh thành Huế.

Cửu đỉnh là một công trình nghệ thuật được xếp hạng di tích bảo vật Quốc gia nếu được đưa vào dạy học trong môn Mỹ thuật thì sẽ đem lại nhiều ý nghĩa cho học sinh có lòng tự hào dân tộc cũng như giáo dục ý thức tôn trọng và bảo vệ di sản của cha ông.

Hàng ngày được tiếp xúc với công trình nghệ thuật Cửu đỉnh, tôi mạnh dạn nghiên cứu nghệ thuật trang trí trên Cửu đỉnh và áp dụng vào dạy học vẽ trang trí cho học sinh trường THCS Thị Trấn Phú Lộc.

Tiểu kết

Trong chương 1, bản thân đã đề cập đến một số khái niệm có liên quan đến đề tài như: Trang trí, dạy học và một số phương pháp dạy học, đồng thời tôi cũng đề cập đến tầm quan trọng của trang trí đối với đời sống và đề cập đến môn Mỹ thuật ở bậc THCS. Bên cạnh đó chương 1 cũng đã nêu vài nét về trường THCS Thị Trấn Phú Lộc và thực trạng dạy học môn Mỹ thuật tại trường này.

Từ tình hình thực tế những thuận lợi và khó khăn như trên và cũng là cơ sở để bản thân tôi mạnh dạn nghiên cứu, lựa chọn lồng ghép họa tiết trang trí trên Cửu đỉnh vào dạy học vẽ trang trí tại trường THCS Thị Trấn Phú Lộc, với mục đích làm mới và phong phú hơn về nội dung, tạo được sự thích thú, hưng phấn cho HS, đồng thời thông qua đó giáo dục cho các em biết bảo tồn và phát huy những di sản vốn có của cha ông ta để lại.

Chương 2

ĐẶC ĐIỂM NGHỆ THUẬT TRANG TRÍ TRÊN CỬU ĐỈNH THỜI NGUYỄN

2.1. Giới thiệu về Cửu Đỉnh Huế

2.1.1. Lịch sử hình thành

Cửu Đỉnh được Vua Minh Mạng cho khởi công đúc bắt đầu từ năm 1835 cho đến năm 1837 mới hoàn thành. Mỗi đỉnh mang tên chữ từ trong miếu hiệu các vua nhà Nguyễn, từ Thế Tổ Cao Hoàng đế trở xuống: Cao, Nhân, Chương, Anh, Nghị, Thuần, Tuyên, Dụ, Huyền, đặt trước sân Thế Miếu, vị trí đặt các đỉnh tương ứng theo thứ tự các án thờ bên trong Thế Miếu.

2.1.2. Quá trình chế tạo Cửu Đỉnh

Theo sử sách ghi lại thì trước đây Cửu đỉnh được đúc thủ công, vì vậy khâu chọn đất sét có chất lượng tốt là rất quan trọng và mất khá nhiều thời gian. Đất để làm khuôn đúc phải là đất sét dẻo. Đối với những đồ đồng có kích thước lớn như Cửu đỉnh người ta chọn kỹ loại đất sét có màu vàng ở đồng ruộng sau đó cần phải pha trộn với đất phù sa, trộn thêm ít tro, trấu rồi mới bắt đầu nhào nặn kỹ. Khuôn để đúc Cửu đỉnh là khuôn đúc độc bản, chỉ đúc một lần sau đó phá bỏ.

2.2. Nghệ thuật trang trí trên Cửu đỉnh

2.2.1. Vị trí, ý nghĩa từng Đỉnh

Cửu Đỉnh được Vua Minh Mạng cho khởi công đúc bắt đầu từ năm 1835 cho đến năm 1837 mới hoàn thành. Mỗi đỉnh mang tên chữ từ trong miếu hiệu các vua nhà Nguyễn, từ Thế Tổ Cao Hoàng đế trở xuống: Cao, Nhân, Chương, Anh, Nghị, Thuần, Tuyên, Dụ, Huyền, đặt trước sân Thế Miếu, vị trí đặt các đỉnh tương ứng theo thứ tự các án thờ bên trong Thế Miếu.

Vị trí	8	6	4	2	1	3	5	7	9
Tên đỉnh	Dụ Đỉnh	Thuần Đỉnh	Anh Đỉnh	Nhân Đỉnh	Cao Đỉnh	Chương Đỉnh	Nghị Đỉnh	Tuyên Đỉnh	Huyền Đỉnh
Vua tương ứng	Hàm Nghi	Đông Khánh	Tự Đức	Minh Mạng	Gia Long	Thiệu Trị	Kiến Phúc	Khải Định	Duy Tân

Bảng 2. 1: Tên đỉnh gắn liền các án thờ vua triều Nguyễn ở Thế Miếu tại Đại Nội Huế

Mỗi đỉnh như vậy có ý nghĩa và tượng trưng cho một đức tính tốt: Cao biểu hiện cho sự khởi đầu; Nhân mang ý nghĩa nhân từ, hiền lành, điều thiện; Chương mang giá trị chuẩn mẫu; Anh mang ý nghĩa là vinh dự nổi tiếng; Nghị có nghĩa là cương nghị sự cứng rắn, cương quyết; Thuần là sự hoàn thiện và thuần khiết; Tuyên mang ý nghĩa sự truyền cảm hứng tốt đẹp; Dụ là nguồn gốc của sự hưng vượng và cuối cùng Huyền chỉ nơi sâu thẳm, khép kín 1 chu kỳ. Số 9 ở đây là số nhiều, số cao nhất trong dãy số có một chữ số và là số cực hạn của trời đất. Vua Minh Mạng cho đúc Cửu đỉnh với ý nghĩa: “Đỉnh là để tỏ ra ngôi vị đã đứng, danh mệnh đã trụ lại, thực là đồ quý trọng ở nhà Tôn Miếu... Đúc 9 cái đỉnh để ở nhà Thế Miếu là để tỏ ý mong rằng muôn năm bền vững, đời truyền đời sau”.

2.2.2. Hình dáng của các đỉnh

Về cơ bản cả 9 chiếc đỉnh đều có hình dạng tương tự gần giống nhau như: thân tròn, cổ thắt, miệng loe, trên miệng có hai quai, phía dưới có 3 chân. Trên phần cổ đỉnh, bên phải ghi năm đúc đều là “Minh Mạng thập lục niên Ất Mùi” (1835), bên trái có ghi trọng lượng của đỉnh (có khác nhau xê xích từ 3201 cân ta đến 4307 cân ta).

2.2.3. Đề tài và giá trị nghệ thuật trang trí trên Cửu đỉnh

2.2.3.1. Chính tinh tú và thiên nhiên trong vũ trụ:

Nhóm họa tiết chín tinh tú và thiên nhiên trong vũ trụ được các nghệ nhân thời Nguyễn đã sử dụng đường nét mềm mại để diễn tả các hoạt động của thiên nhiên như: mây, mưa, gió, sấm chớp, các chòm sao Nam Đẩu, Bắc Đẩu và các hành tinh (Kim, mộc, Thủy, Hoả, Thổ). “Nhật” trên Cao đỉnh được miêu tả bởi hình mặt trời to, tròn các đường chéo tạo ra tia nắng, hoa văn vân xoắn tượng trưng cho mây. Hình ảnh mây được xếp chồng nhiều tầng tạo không gian xa gần. Nếu như các nghệ nhân tạo sự mềm mại, bình yên huyền bí của Nguyệt (mặt trăng) thì “Lôi” được trang trí trên Dụ đỉnh lại có nhiều vân xoắn nhỏ li ti dài như tia sét... còn có những hạt nhũ li ti dài chéo như những hạt mưa “Vũ” trên Huyền đỉnh gợi cho ta cho ta cảm nhận được năng lượng của vũ trụ, của sự sống... có ngày ắt có đêm, có các sao bắc đẩu, nam đẩu, có gió tạo nên mây, sấm chớp và làm nên mưa... mưa xuống tạo cho đồng ruộng tươi tốt, mùa màng bội thu.

2.2.3.2. Chín ngọn núi lớn:

Mỗi ngọn núi được các nghệ nhân kết hợp nhuần nhuyễn các nét chạm khắc nông sâu, đường nét chắc khỏe và mềm mại để diễn tả sự oai nghiêm, cách chạm các lớp xếp chồng lên nhau để diễn tả độ cao cũng như sự hùng vĩ hùng vĩ nhưng vẫn rất nên thơ và oai hùng của các ngọn núi như: Hải Vân Quan (Dụ đỉnh), Thiên Tôn Sơn (Cao đỉnh).

2.2.3.3. Chín con sông lớn

Đối với các con sông lớn, các nghệ nhân thời Nguyễn đã diễn tả theo lối cách điệu, mô phỏng lại hình dáng của sông thông qua các nét cong mềm mại, các nhánh sông như Ngưu Chử Giang, Mã Giang, Bạch Đằng Giang, Vệ Giang... với nhiều nét ngang tạo sự tĩnh lặng, êm đềm nhưng không kém phần sinh động bởi mỗi con sông các nghệ nhân diễn đạt bố cục hài hoà và chặt chẽ nhờ các nét chạm to, nhỏ và nông sâu khác nhau.

2.2.3.4. Chín sông đào và sông khác:

Bên cạnh những con sông lớn tiêu biểu cho cả ba miền Bắc - Trung - Nam, thì thành tựu nổi bật của triều Nguyễn lúc bấy giờ đó là 6 con sông đào. Chính vì vậy nên Vua Minh Mạng đã chọn lọc thật kỹ và cho khắc họa các con sông đào: kênh Vĩnh Tế ở An Giang và Kiên Giang, sông đào Vĩnh Điện ở Quảng Nam, sông đào Lợi Nông và Phổ Lợi ở Thừa Thiên Huế, sông đào Vĩnh Định ở Quảng Trị, sông đào Cửu An ở Hưng Yên. Mặc dù sông đào thường có ý nghĩa lớn trong vấn đề thủy lợi nhưng nhiều khi nó cũng là một cột mốc đánh dấu xác nhận chủ quyền lãnh thổ của nhà Nguyễn.

2.2.3.5. Chín cửa biển, cửa quan, biển, cầu vòng:

Nhóm họa tiết các con Sông lớn, sông đào, cửa quan, cửa biển và cầu vòng các nghệ nhân đã sử dụng nhiều nét cong, nét tròn, để tạo sự mềm mại, uốn lượn tự nhiên của các con sông như Linh Giang, Mã Giang, Vệ Giang, Thao Hà... tuy nhiên vẫn có nhiều nét ngang tạo chiều rộng, sự ổn định, tĩnh lặng và an toàn của các con sông như Vĩnh Định Hà, Vĩnh Tế, Phổ Lợi...

2.2.3.6. Chín con thú lớn bốn chân

Chín con thú bốn chân được chạm khắc trên Cửu đỉnh là những con vật khá gần gũi với con người như Thi (lợn), Dương (con dê), Sơn Mã (con hươu) Tê (tê giác), Ly Ngưu (bò tót)... rồi đến Mã (ngựa), Tượng (Voi) còn có cả một số con ở rừng xanh như Hồ (con cọp), Báo (con beo)... các con vật này được tia tốt khá kỹ lưỡng, chủ yếu diễn tả khối tròn phản ánh cái thực đặc điểm của các con vật một cách đơn giản, tinh tế, với tỉ lệ cân đối, đường nét uyển chuyển, vừa thể hiện sự uy nghiêm, vừa thể hiện sự sinh động của các con thú nhưng không khác biệt những con vật dân gian cùng thời kỳ của nghệ thuật đình làng ở phía Bắc, nhằm nói lên ý nghĩa của các con vật nhiều hơn là nói đến nghệ thuật. Về bố cục, các nghệ nhân đã khéo léo diễn đạt không gian xa gần, cùng với cảnh vật gần gũi với các con thú như Hồ, Báo, Tê, Dương, Sơn Mã có các cây lớn tạo không khí như ở rừng sâu, hay Ngưu, Thi thì có cánh đồng... vừa gần gũi, vừa tạo bố cục chặt chẽ, chắc chắn.

2.2.3.7. Chín con vật linh

Long (Rồng) trên Cao đỉnh được chạm trổ với nhiều đường cong tạo thành những vân mây ẩn hiện, thân rồng uốn lượn phía trên kết thúc với các nét cong nhẹ tạo chiếc đuôi xòe lông kiêu nan quạt, các mảng chạm dày nhưng vẫn thoáng gắn với bầu trời đầy mây, hút nước ở biển và tạo thành mưa nhằm đem lại cuộc sống tươi đẹp cho đời.

Linh Quy (Rùa) trên Chương đỉnh là một trong tứ linh của triều Nguyễn. So với rồng thì rùa là con vật ít biến đổi, được thể hiện theo hai hướng, một là đơn giản, hai là chi tiết gần như thực.

Ba vật linh cũng sống dưới nước khác như Miết, Đại mại và Ngoan được trang trí trên Cao đỉnh, Nhân đỉnh và Tuyên đỉnh có hình dáng nhìn sơ qua gần giống Linh quy, tuy nhiên được chạm khắc khá đơn giản chủ yếu nhằm để diễn tả các con vật ở các hình dáng và bối cảnh khác nhau.

Nhân Ngư được khắc trên Nhân đỉnh chính là cá voi hay còn có tên khác là cá Ông hoặc cá Ngai. Bản tính con vật này hiền lành, thường cứu người khi gặp nạn. Ngư dân Việt Nam tôn thờ loài cá này. Đường nét chạm khắc đơn giản nhưng khá tinh tế, diễn tả hình dáng cá gần giống thật, những nét cong mềm mại tạo độ căng tròn, chắc khỏe, miêu tả cá Voi đang rẽ sóng vươn lên giữa biển khơi, bên cạnh đó các nghệ nhân cũng đã phối hợp diễn tả rong rêu tạo bố cục chắc chắn hơn.

Hai con vật linh được chọn trang trí trên Cửu đỉnh đó là Nhiêm xà (con trăn) trên Anh Đỉnh và Mãng xà (con rắn lớn) trên Huyền đỉnh. Hai con vật cùng họ bò sát, có hình dáng gần giống nhau, nhưng các nghệ nhân diễn tả chúng khác nhau về đường nét. Nhiêm xà được diễn tả cuộn tròn giữa bãi cỏ và rướn cổ để nhìn về phía trước, há miệng và thè lưỡi ra ngoài hình dáng trông có vẻ như đang chờ đợi một điều gì đó.

2.2.3.8. Chín loài chim

Hệ thống chim trên Cửu đỉnh luôn kết hợp với hoa hoặc cây cảnh tạo nên bố cục hài hòa gắn với tạo hình của từng loài chim như Kê (con gà trống) trên Chương đỉnh gắn cây hoa mào gà hay Uyên Ương (chim uyên ương) trên Nghị đỉnh được tạo hình cả đôi chim đang vờn nhau dưới nước tạo sự sống động và hạnh phúc. Chim trĩ trên Cao đỉnh được các nghệ nhân diễn tả có đuôi dài và như đang múa, Khổng tước (chim công) trên Nhân đỉnh ung dung với những bước đi cùng cỏ cây hoa lá...

2.2.3.9. Chín loại cây lương thực

Các loại cây lương thực được chọn lọc và chạm khắc trên Cửu đỉnh chủ yếu được tạo hình theo lối tả thực cùng với không gian xa, gần tạo sự mềm mại, sống động và tràn đầy sức sống của các loại cây lương thực như Canh (lúa tẻ) trên Cao đỉnh và Nhu (lúa nếp) trên Nhân đỉnh, mặc dù hai cây này có hình dáng tương tự gần như nhau cũng với những đường cong của lá, khối tròn của hạt... nhưng nghệ nhân đã rất tỉ mỉ khi diễn đạt hạt lúa nếp có kích thước lớn hơn và căng tròn hơn so với hạt lúa tẻ.

2.2.3.10. Chín loại rau củ

Nhóm họa tiết các loại rau củ được các nghệ nhân thời Nguyễn miêu tả hình dáng gần giống như thật, kết hợp với đất, cỏ tạo bố cục thêm chặt chẽ và với cách chạm nét to nhỏ, nông sâu và tạo khối khác nhau tạo sự sinh động cho nội dung trang trí của đề tài này.

2.2.3.11. Chín loại hoa

Mỗi loài hoa được sắp xếp bố cục hình mảng khác nhau, nhưng vẫn tạo được sự mềm mại của cánh hoa, lá khác nhau, sự chắc chắn của thân cây và cành hoa cũng vậy, ví dụ Liên Hoa thân mềm mại, nhưng Ngũ Diệp Lan, Hải Đường Hoa nét chắc chắn, nét khỏe, bên cạnh đó nghệ nhân đã sắp xếp các lớp lá chồng lên nhau, sắp đặt cây trước cây sau... tạo không gian xa gần của hoa lá...

2.2.3.12. Chín loại vũ khí

Các nghệ nhân thời Nguyễn đã sử dụng nhiều nét khắc khác nhau để diễn tả sự khỏe khoắn, mạnh mẽ của chín loại vũ khí khi lựa chọn các nét chạm khắc khỏe mạnh, các nét thẳng, nét ngang, nét

cong tạo khối nổi làm cho vũ khí có chất độc đáo uy nghi. Nếu như Trường thương, Hỏa Phún đồng, Phác đao sử dụng nhiều nét thẳng đứng tạo sự cứng rắn, uy nghiêm, kết hợp giá đỡ là các nét ngang tạo sự hài hòa cho bố cục. Thì Đại pháo, Điều thương, bài đao lại sử dụng nhiều nét ngang, kết hợp nét cong vừa tạo sự cân bằng, uy nghi cho vũ khí này thì đó cũng mong muốn sự hòa bình tĩnh lặng và không có sự xung đột. Trong khi các loại đó Hồ điệp tử (tức đạn bươm bướm) các nghệ nhân lại dùng nhiều nét cong, nét tròn tạo thành những mắc xích, tạo sự linh hoạt và khó xác định và dự báo so với các loại vũ khí khác. Tuy nhiên, dù sử dụng những nét chạm khắc khác nhau thì các nghệ nhân thời Nguyễn cũng đã làm nổi bật sự uy nghi của các loại vũ khí.

2.2.3.13. Chín cây lấy quả

Các loại cây lấy quả được chọn lọc và chạm khắc trên Cửu đỉnh chủ yếu được tạo hình theo lối tả thực cùng với không gian xa, gần tạo sự mềm mại, sống động và tràn đầy sức sống của các loại cây lấy quả như Am La (cây xoài) trên Chương đỉnh, Ba la mật (cây mít) trên Cao đỉnh, Mai (cây mơ) trên Nghị đỉnh, Xích ty đào (quả đào đất, đào to) trên Thuần đỉnh, Súc sa mật (quả sa nhân) trên Thuần đỉnh, hay long nhãn (cây nhãn) trên Tuyên đỉnh...

2.2.3.14. Chín loại dược liệu quý

Về giá trị nghệ thuật chín loại dược liệu quý được chạm khắc trên Cửu đỉnh về hình dáng các loại dược liệu đều được chạm khắc theo lối tả thực, có không gian xa gần và đúng đặc điểm của mỗi loại dược liệu.

2.2.3.15. Chín loại cây thân gỗ

Về giá trị nghệ thuật các loại gỗ quý được chạm khắc trên Cửu đỉnh hầu hết đều mang tính tả thực, đường nét mềm mại gần gũi với đặc trưng của từng loại cây khác nhau. Bên cạnh việc diễn tả hình dáng cây với các đường nét nghiêng hay thẳng đứng vẫn mang được nét chắc chắn, khoẻ khoắn của loại gỗ được miêu tả, bên cạnh đó các nét chạm khắc mềm mại để miêu tả đặc điểm của lá cây. Nếu như Thiết mộc (gỗ lim), Đàn mộc (cây hoàng đàn), Thuận mộc (gỗ huỳnh hay còn gọi gỗ sưa), Nam mộc (gỗ chò)... diễn tả từng chi tiết lá thì Bách và Tòng (cây thông là loại cây có lá kim) lại chạm khắc theo tán lá nhưng vẫn giữ đặc điểm của cây Bách và Tòng.

2.2.3.16. Chín loài cá, ốc, côn trùng

Đối với nhóm họa tiết các loại cá, ốc, côn trùng các nghệ nhân thời Nguyễn sử dụng nghệ thuật tạo hình chủ yếu diễn tả theo lối tả thực và làm nổi bật được đặc điểm của các con vật cùng với không gian xung quanh chúng như Lục hoa ngư (cá tràu hay còn gọi cá quả), Đãng ngư sơn (cá rô), Bạng (con ngao), Cáp (con sò huyết)... là các con vật sống dưới nước, có rong, rêu. Còn Thiên (con ve), Hồ gia tử (con đòng đòng) sống ở trên cạn cùng với cây, tuy nhiên ve thường sống ở các cây có tán rộng, đòng đòng dựa sống thân cây dừa...

2.2.3.17. Chín loại thuyền, xe, cờ

Các loại cờ, xe, thuyền được chọn trang trí trên Cửu đỉnh với đường nét ngang, dọc chắc khỏe, diễn tả được đặc điểm cơ bản của các họa tiết như Đa sách thuyền được chạm khắc nhiều đường chéo chỉ về một loại thuyền khá lớn có nhiều dây buồm được sản xuất dưới triều vua Gia Long và Minh Mạng. Vì thuyền lớn nên cũng gọi là tàu. Loại thuyền này dùng đi theo sông lớn, đi biển dài ngày và có khả năng đi xa, vượt cả đại dương.

Tiểu kết

Trong Chương 2 tác giả đã giới thiệu về Cửu đỉnh và nghệ thuật trang trí trên Cửu đỉnh, đồng thời nêu ra tính khả thi trong việc vận dụng họa tiết trang trí trên Cửu đỉnh vào trong dạy học môn Mỹ thuật tại trường THCS Thị Trấn Phú Lộc, Huyện Phú Lộc, tỉnh Thừa Thiên Huế.

Cửu đỉnh Huế là một bộ tuyệt tác nghệ thuật đặc sắc, có giá trị cao về mặt văn hóa và lịch sử của dân tộc Việt Nam. Cửu đỉnh được coi là vật báu để ở chốn tôn nghiêm ngay trước Thế Miếu là thờ các vua nhà Nguyễn, điều đó thể hiện quyền uy và sự vững mạnh của một triều đại thống nhất.

Ở chương 1 của luận văn đã nghiên cứu thực trạng dạy học môn Mỹ thuật tại trường THCS Thị Trấn Phú Lộc, chương 2 tác giả đã phân tích đặc điểm nghệ thuật trên Cửu đỉnh được các bàn tay của nghệ nhân thời Nguyễn cùng với sự chỉ đạo của vua Minh Mạng đã để lại nhiều dấu ấn chạm khắc truyền thống rất độc đáo.

Chủ đề: Phong phú, dưới bàn tay của các nghệ nhân đã tái hiện lại gần như toàn bộ danh thắng, binh khí của Việt Nam, các hiện tượng tự nhiên, hệ sinh thái động thực vật và hoa lá vô cùng đa dạng mà gần gũi với con người.

Về tạo hình: Sử dụng các đường nét linh hoạt.

Về bố cục: Cân đối, hài hòa.

Từ đó làm nền tảng để vận dụng các họa tiết trên Cửu đỉnh vào dạy vẽ trang trí ở chương 3

Chương 3

VẬN DỤNG HOẠ TIẾT TRÊN CỬU ĐỈNH VÀO DẠY VẼ TRANG TRÍ Ở TRƯỜNG THCS THỊ TRẦN PHÚ LỘC

3.1. Mục tiêu và yêu cầu và tính khả thi trong việc khai thác họa tiết trang trí trên Cửu đỉnh vận dụng vào trong môn học

3.1.1. Mục tiêu trong việc khai thác họa tiết trang trí trên Cửu đỉnh

Tìm hiểu giá trị nghệ thuật trang trí trên Cửu đỉnh thời Nguyễn thông qua việc ghi chép họa tiết trang trí để đưa vào dạy học phân môn vẽ trang trí ở trường THCS Thị Trần Phú Lộc, huyện Phú Lộc, tỉnh Thừa Thiên Huế.

3.1.2. Yêu cầu trong việc khai thác họa tiết trang trí trên Cửu đỉnh vận dụng vào trong môn học

Tôn trọng tính nguyên bản của bảo vật Quốc gia, kết hợp quảng bá và đề cao tính nguyên gốc của các họa tiết trên Cửu đỉnh. Tất nhiên trong quá trình sáng tạo bắt nguồn cảm hứng từ một loại hình di sản văn hóa cụ thể nào đó, cũng thể hiện hai mặt đó là tính đương đại và sắc thái dân gian. Tuy nhiên, trong tất cả mọi khía cạnh thì trước hết vẫn phải tôn trọng tối đa tính nguyên bản của họa tiết mặc dù áp dụng trong các bố cục hay các bài học khác nhau.

3.1.3. Tính khả thi trong việc vận dụng nghệ thuật trang trí trên Cửu đỉnh vào môn học trang trí

Vị trí đặt Cửu đỉnh gần với trường THCS Thị Trần Phú Lộc, huyện Phú Lộc, tỉnh Thừa Thiên Huế, Bên cạnh đó Ban giám hiệu nhà trường tạo điều kiện thuận lợi cho môn học và Ban giám đốc Trung tâm bảo tồn di tích Cố Đô Huế cũng tạo mọi điều kiện thuận lợi cho tất cả học sinh trên địa bàn tỉnh đến tham quan học tập miễn phí... đó là một trong những điều kiện thuận lợi cho học sinh tham gia trải nghiệm thực tế.

3.2. Ngoại khóa tìm hiểu họa tiết trên Cửu đỉnh

3.2.1. Mục đích ngoại khóa

Giúp cho học sinh trực tiếp quan sát các họa tiết được trang trí trên Cửu đỉnh, qua đó HS có điều kiện so sánh giữa hình ảnh trên lý thuyết và thực tế. Bước đầu HS tiếp cận với môi trường thực tế, biết quan sát và nắm bắt bố cục các họa tiết để trình bày bài ký họa trên giấy. Đồng thời thông qua thực tế các em được rèn luyện tính tự lập trong học tập nhiều hơn, các em biết tự chuẩn bị tất cả các đồ vật liên quan trong chuyến đi, biết vận dụng kiến thức đã học để áp dụng vào trong thực tế. Đồng thời tích hợp môn học Lịch sử, Ngữ văn để giáo dục các em có lòng tự hào dân tộc, thêm yêu quê hương, đất nước và có ý thức cao hơn trong việc giữ gìn, phát huy các vốn cổ dân tộc.

3.2.2. Yêu cầu của ngoại khóa

3.2.2.1. Đối với giáo viên:

Làm tờ trình xin ý kiến Ban giám hiệu, yêu cầu phụ huynh viết cam kết tự nguyện xin cho con em được tham gia chuyến thực tế.

Liên hệ địa điểm thực tế tại Trung Tâm bảo tồn di tích Cố Đô Huế để xin vé vào cổng miễn phí cho HS, phối kết hợp cùng bộ phận y tế của trường để chăm sóc, đảm bảo sức khỏe cho HS trong thời gian tham gia thực tế.

Hướng dẫn cho HS nhận thức được tầm quan trọng của việc đi thực tế và yêu cầu các em tìm hiểu trước địa điểm sẽ đến trên internet

3.2.2.2. Đối với học sinh

Chuẩn bị đồ dùng học tập như: bảng vẽ, chì, tẩy, màu (nếu muốn ký họa màu)

Hoàn thành và nộp bản cam kết của phụ huynh về việc tình nguyện cho HS tham gia chuyến đi thực tế trước ba ngày khởi hành.

Nghiêm chỉnh chấp hành giờ giấc và yêu cầu của đoàn thực tế.

Có thái độ nghiêm túc trong quá trình học tập thực tế.

Ký họa hoàn chỉnh ít nhất là ba họa tiết mà HS yêu thích.

3.2.2.3. Tiến hành ngoại khóa

Thời gian tiến hành: 01 ngày

Địa điểm ngoại khóa: Sân Thế Miếu, nơi đặt vị trí Cửu đỉnh thờ Nguyễn tại Đại Nội Huế

Phương tiện di chuyển: Ô tô

3.2.3. Trưng bày sản phẩm sau ngoại khóa

Sau khi tiến hành trải nghiệm ngoại khóa, tất cả tác phẩm ký họa của HS được trưng bày tại phòng học chức năng bộ môn Mỹ thuật hoặc đưa ra trưng bày ở sân trường

3.3. Vận dụng họa tiết hoa lá trên Cửu đỉnh vào dạy vẽ trang trí.

3.3.1. Khai thác họa tiết và tách nét

Từ các bài ghi chép thực tế trong quá trình thực tế HS tiến hành tách nét

Tách nét họa tiết Liên Hoa – Nhân đình

3.3.2. Vận dụng vào trong trang trí cơ bản

Trang trí đường diềm

3.3.3. Vận dụng vào các bài trang trí ứng dụng

Từ các hình ảnh trang trí hoa lá trên Cửu Đỉnh, giáo viên hướng dẫn để học sinh chọn lọc và đưa vào bài học trang trí ứng dụng cụ thể.

- Tạo dáng và trang trí túi xách (Lớp 9)

- Tạo dáng và trang trí thời trang (Lớp 9)

Các bài vẽ hoàn chỉnh, học sinh biết cách sử dụng họa tiết hoa lá phù hợp với từng bài học và sắp xếp chúng hài hòa, thuận mắt. Bài vẽ về vải hoa và thiết kế trang phục thể hiện sự hài hòa về màu sắc, nổi bật họa tiết trang trí.

3.4. Thực nghiệm sư phạm

3.4.1. Khái quát chung

3.4.1.1. Mục đích thực nghiệm

Trên cơ sở nghiên cứu tìm hiểu các họa tiết trang trí trên Cửu Đỉnh, tác giả tiến hành thực nghiệm sư phạm nhằm kiểm tra đánh giá tính khả thi và hiệu quả của các giả thuyết khoa học mà đề tài đã đề xuất. Triển khai vận dụng vào trong các bài giảng mà tác giả đã trình bày.

3.4.1.2. Đối tượng thực nghiệm

Chọn mỗi khối 2 lớp (khối 9) có sĩ số và khả năng tiếp thu bài học tương đương nhau để tiến hành thực nghiệm và đối chứng

3.4.2. Thực nghiệm khối 9

Nội dung bài học: Chủ đề Thời trang

3.4.2.1. Quá trình tiến hành

Như đã trình bày ở trên, tác giả tiến hành tổ chức thực nghiệm ở lớp 9/3 và lớp đối chứng là lớp 9/5 tại trường Trung học cơ sở Thị trấn Phú Lộc, huyện Phú Lộc, tỉnh Thừa Thiên Huế.

Nội dung	Số lượng	KẾT QUẢ KIỂM TRA			
		Đạt		Chưa đạt	
		SL (HS)	Tỷ lệ (%)	SL (HS)	Tỷ lệ(%)
Lớp thực nghiệm 9/3	32	26	81,3%	5	18,7%
Lớp đối chứng 9/5	32	27	84,4%	4	15,6%

Bảng 3. 1: Thống kê kết quả xếp loại trước khi tiến hành thực nghiệm chủ đề Thời trang ở trường THCS Thị Trấn Phú Lộc

3.4.2.2. Phương pháp dạy học áp dụng

Phương pháp làm việc theo nhóm

Phương pháp luyện tập, thực hành.

3.4.2.3. Tiến hành thực nghiệm tiết thứ 1

Môn Mỹ thuật khối 9 (lớp 9/3)

Bài dạy: Tạo dáng và trang trí túi xách

Người thiết kế: Phạm Châu Lệ Nga

Đơn vị: Trường Trung học cơ sở Thị Trấn Phú Lộc, huyện Phú Lộc, tỉnh Thừa Thiên Huế.

3.4.2.4. Kết quả học tập của học sinh

Sau khi tiến hành thực nghiệm và đối chứng, tác giả đã nhận được kết quả như sau:

Nội dung	Số lượng	KẾT QUẢ KIỂM TRA			
		Đạt		Chưa đạt	
		SL (HS)	Tỷ lệ (%)	SL(HS)	Tỷ lệ (%)
Lớp thực nghiệm 9/3	32	30	93,8%	2	6,2%
Lớp đối chứng 9/5	32	26	81,3%	6	18,7%

Bảng 3. 2: Thống kê kết quả xếp loại sau khi tiến hành thực nghiệm chủ đề Thời trang, bài Tạo dáng và trang trí túi xách.

Với kết quả như trên cho thấy việc ứng dụng họa tiết trên Cừu đỉnh vào trong dạy học vẽ trang trí đã thu hút sự chú ý và tạo nên cảm hứng sáng tạo cho học sinh đối với môn học Mỹ thuật. Qua thực nghiệm tác giả nhận thấy có thể vận dụng các họa tiết vốn cổ, cụ thể là họa tiết hoa lá trang trí trên Cừu đỉnh vào trong quá trình dạy học của mình mang lại hiệu quả tích cực, góp phần nâng cao nhận thức của học sinh đối với việc bảo tồn và phát huy những giá trị nghệ thuật cổ của cha ông ta để lại.

3.4.2.5. Tiến hành thực nghiệm tiết thứ 2

Môn Mỹ thuật khối 9 (lớp 9/3)

Tiết 1: Tạo dáng và trang trí thời trang – tiết 1

Tiết 2: Tạo dáng và trang trí thời trang – tiết 2

Tiết 3: Trình diễn thời trang

Người thiết kế: Phạm Châu Lệ Nga

Đơn vị: Trường Trung học cơ sở Thị Trấn Phú Lộc, huyện Phú Lộc, tỉnh Thừa Thiên Huế.

3.4.2.6. Kết quả học tập của học sinh

Sau khi tiến hành thực nghiệm và đối chứng, tác giả đã nhận được kết quả như sau:

Nội dung	Số lượng	KẾT QUẢ KIỂM TRA			
		Đạt		Chưa đạt	
		SL (HS)	Tỷ lệ (%)	SL (HS)	Tỷ lệ (%)
Lớp thực nghiệm 9/3	32	31	96,9%	1	3,1%
Lớp đối chứng 9/5	32	27	84,4%	4	15,6%

Bảng 3. 3: Thống kê kết quả xếp loại sau khi tiến hành thực nghiệm chủ đề Thời trang, bài Tạo dáng và trang trí thời trang.

3.4.3. Đánh giá thực nghiệm

Việc vận dụng nghệ thuật trang trí trên Cừu đỉnh vào dạy học môn Mỹ thuật ở trường THCS Thị Trấn Phú Lộc là vấn đề tương đối mới mẻ, vì hầu hết trước đây các em chỉ biết đến tự chọn, tự sáng tác. Tuy nhiên trong quá trình tìm hiểu thì học sinh đã biết cách khai thác các họa tiết chạm khắc tiêu biểu trên Cừu đỉnh để ứng dụng vào các bài học trang trí cơ bản và ứng dụng một cách sáng tạo, các em biết kết hợp hài hòa giữa việc sử dụng nét, mảng màu tạo nên sự mới lạ trong các sản phẩm học tập.

Kết thúc quá trình thực nghiệm, kết quả được đánh giá thông qua phiếu thăm dò đánh giá tiết dạy của giáo viên và sự hứng thú của học sinh khi tham gia học tập ngoại khoá.

Thành phần đánh giá tiết dạy của giáo viên bao gồm, Ban giám hiệu, tổ Thể dục - Âm nhạc - Mỹ thuật.

Nội dung Đánh giá	SL (GV)	Kết quả thăm dò ý kiến							
		Rất tốt		Tốt		Bình thường		Chưa tốt	
		SL (GV)	tỷ lệ (%)	SL (GV)	tỷ lệ (%)	SL (GV)	tỷ lệ (%)	SL (GV)	tỷ lệ (%)
Chuẩn bị	9	8	90%	1	10%	0	0	0	0
Nội dung, kiến thức	9	9	100%	0	0	0	0	0	0
Phương pháp	9	8	90%	1	10%	0	0	0	0
Hiệu quả	9	8	90%	1	10%	0	0	0	0

Bảng 3. 4 Kết quả thăm dò ý kiến của giáo viên

Phân tích, xử lý số liệu điều tra, kết quả:

Chuẩn bị: Đề cương bài giảng chi tiết, giáo án đầy đủ, có 8/9 GV đánh giá rất tốt, chiếm tỷ lệ 90%
1/9 GV đánh giá tốt, tỷ lệ 10%

Nội dung: Khối lượng kiến thức hợp lý, phù hợp với đặc điểm học sinh địa phương, cấu trúc bài giảng khoa học và logic, có 9/9 GV đánh giá rất tốt, chiếm tỷ lệ 100%

Đánh giá về phương pháp: Tác phong chững chạc, mẫu mực; phương pháp dạy học sinh động, hấp dẫn và khai thác hiệu quả tiết học, có 9/9 GV đánh giá rất tốt, chiếm tỷ lệ 100%

Về Kiến thức - Hiệu quả

Thực hiện đúng quy trình bài học, học sinh hiểu và vận dụng được kiến thức đã học vào bài thực hành đẹp và có hiệu quả giáo dục, có 8/9 GV đánh giá rất tốt, chiếm tỷ lệ 90%; 1/9 GV đánh giá tốt, tỷ lệ 10%

Nội dung Khảo sát	SL (HS)	Kết quả thăm dò ý kiến							
		Rất thích		Thích		Bình thường		Không thích	
		SL (GV)	tỷ lệ (%)	SL (GV)	tỷ lệ (%)	SL (GV)	tỷ lệ (%)	SL (GV)	tỷ lệ (%)
Chuẩn bị	32	31	97%	1	3%	0	0	0	0
Nội dung, kiến thức	32	32	100%	0	0	0	0	0	0
Phương pháp	32	31	97%	1	3%	0	0	0	0
Hiệu quả	32	30	94%	2	6%	0	0	0	0

Bảng 3. 5 Kết quả thăm dò ý kiến của học sinh

Phân tích, xử lý số liệu điều tra, kết quả:

Chuẩn bị: Phân công công việc của giáo viên và học sinh khi tham gia ngoại khoá có 31/32 rất thích chiếm tỉ lệ 97%; 01/32 thích chiếm tỉ lệ 3%

Nội dung, kiến thức: Khối lượng kiến thức hợp lý, phù hợp với đặc điểm học sinh địa phương, cấu trúc bài giảng khoa học và logic, có 32/32 học sinh đánh giá rất thích, chiếm tỷ lệ 100%

Phương pháp: Tác phong của giáo viên chững chạc, mẫu mực, hoà đồng, gần gũi học sinh, phương pháp dạy học sinh động, dễ hiểu, hấp dẫn và khai thác hiệu quả tiết học, có 31/32 rất thích chiếm tỉ lệ 97%; 01/32 thích chiếm tỉ lệ 3%

Về Kiến thức - Hiệu quả: Học sinh hiểu và vận dụng được kiến thức đã học vào bài thực hành đẹp và có hiệu quả giáo dục, có 30/32 rất thích chiếm tỉ lệ 94%; 02/32 thích chiếm tỉ lệ 6%

Kết quả thực nghiệm đã chứng minh luận văn có tính khả thi và có thể đưa vào giảng dạy trong thực tế.

3.4.2.7. Những thuận lợi và khó khăn

Thuận lợi:

Thông qua việc giới thiệu một số họa tiết trang trí trên Cửu đỉnh vận dụng một số phương pháp dạy học tích cực, tác giả nhận thấy đa số các em tích cực, chủ động và có nhiều hứng thú học tập. Bên cạnh đó các em đã được trải nghiệm thực tế chép họa tiết trên Cửu đỉnh vì vậy càng nâng cao tính sáng tạo và đó cũng là động lực để các em say mê nhiều hơn với bài học. Vì vậy kết quả học tập của các em đạt được cao hơn.

Khó khăn:

Các em đa phần ở nông thôn, sự chuẩn bị của một số em về các nguyên vật liệu cũng như đồ dùng sáng tạo có phần nào hạn chế nên vẫn còn học sinh đạt kết quả chưa cao.

Tiểu kết

Trong quá trình tổ chức triển khai vận dụng và thực nghiệm vận dụng họa tiết trang trí trên Cửu đỉnh vào dạy vẽ trang trí ở trường THCS Thị Trấn Phú Lộc, huyện Phú Lộc, tỉnh Thừa Thiên Huế; giúp HS biết vận dụng họa tiết vốn cổ dân tộc và phát huy năng lực, sở trường, phát triển tư duy, sáng tạo trong không gian học tập thoải mái nhằm góp phần bảo tồn và phát huy vẻ đẹp vốn có của cha ông ta để lại.

Kết quả thực nghiệm thu được đã cho thấy việc ứng dụng các họa tiết trang trí trên Cửu đỉnh kết hợp một số phương pháp dạy học tích cực trong môn Mỹ thuật tại trường THCS Thị trấn Phú Lộc mà luận văn đã đề xuất đều có tính cấp thiết và tính khả thi, tính khoa học, tính kế thừa, phát triển và hiệu quả.

Từ kết quả bước đầu này, hy vọng việc vận dụng các họa tiết trang trí trên Cửu đỉnh được ứng dụng rộng rãi và thường xuyên hơn trong dạy học môn Mỹ thuật tại trường THCS Thị Trấn Phú Lộc, huyện Phú Lộc, tỉnh Thừa Thiên Huế

KẾT LUẬN

Thông qua nghiên cứu học viên xin được tóm tắt một số nội dung chính trong kết luận của luận văn gồm:

Đã nêu lên một số vấn đề cấp thiết trong đổi mới giáo dục phổ thông hiện nay và tầm quan trọng của việc dạy học môn Mỹ thuật nói chung và Vẽ trang trí nói riêng. Việc cần thiết phải gắn kết các hoạt động dạy học lý thuyết với gắn liền với thực tế, đặc biệt đối với môn Mỹ thuật cần coi trọng cho học sinh tìm hiểu nhằm giữ gìn vốn cổ dân tộc.

Đã phân tích tính cần thiết và tính hiệu quả nhiều mặt trong việc vận dụng các họa tiết trang trí trên Cửu đỉnh thời Nguyễn trong giảng dạy môn trang trí: nâng cao chất lượng học, tạo dựng hứng thú sáng tạo, bồi dưỡng tình yêu quê hương, đất nước và ý thức bảo tồn, phát huy, gìn giữ bản sắc văn hóa truyền thống dân tộc, quảng bá hình ảnh văn hóa dân tộc với thế giới thông qua các sáng tác trang trí...

Đồng thời luận văn cũng đã phân tích nét nổi trội, đa dạng ở nghệ thuật chạm khắc trang trí trên Cửu đỉnh. Luận văn đặc biệt chú trọng phân tích những bố cục, đặc điểm tạo nét, khối, nhịp điệu, gắn với với các đề tài ở mỗi đỉnh từ đó nêu lên được tính khả thi trong vận dụng phát huy vốn cổ dân tộc vào dạy học Mỹ thuật tại trường THCS Thị Trấn Phú Lộc

Luận văn cũng đã phân tích ý nghĩa cũng như nét đẹp của các họa tiết trang trí trên Cửu đỉnh, thích hợp với đặc điểm tư liệu nguồn ở di tích nhằm tạo ra những giá trị thẩm mỹ mới trong các bài học trang trí cơ bản như đường diềm hay bài trang trí túi xách, tạo dáng và trang trí thời trang...

Luận văn đã phân tích tính khả thi của hệ thống tư liệu hết sức đa dạng của nghệ thuật trang trí trên Cửu đỉnh ở Đại nội Huế và thực nghiệm cho học sinh sử dụng tư liệu họa tiết nghệ thuật đó để sáng tạo trong một số bài học trang trí mang lại kết quả tích cực.

Luận văn đã chứng minh được tính tích cực nhiều mặt của việc cho học sinh nghiên cứu vốn cổ mỹ thuật ở địa phương. Với các sản phẩm sáng tạo là bài học của học sinh có sử dụng các yếu tố tạo hình dân gian như màu sắc, hình, nét, bố cục... là bằng chứng khẳng định tính đúng đắn của việc gìn giữ và phát huy bản sắc văn hóa dân tộc trong bối cảnh hội nhập quốc tế.

Thông qua nghiên cứu này, bản thân tôi cũng mong muốn môn Mỹ thuật ngày càng được chú trọng đến việc gìn giữ, bảo tồn, ứng dụng và kế thừa vốn cổ dân tộc để gắn với thời đại và phát triển cùng thời đại. Được như vậy, là giáo viên ngoài việc dạy học theo sách giáo khoa còn được mạnh dạn sáng tạo ứng dụng nhiều phương pháp dạy học tích cực để giờ dạy và học có thêm nhiều hứng thú nhằm nâng cao và phát triển toàn diện năng lực cho học sinh.